

- A. 1200m^2 B. 40m^2 C. 120m^2 D. 140m^2

Câu 16: Kết quả của phép tính: $5 : (1 : \frac{3}{7})$ là:

- A. $\frac{5}{7}$ B. $2\frac{1}{7}$ C. $\frac{6}{7}$ D. $3\frac{1}{7}$

Câu 17: Đổi phân số $\frac{37}{15}$ thành hỗn số.

- A. $4\frac{7}{15}$ B. $3\frac{7}{15}$ C. $2\frac{7}{15}$ D. $1\frac{7}{15}$

Câu 18: Viết số đo độ dài 7 dm 50mm theo mẫu: $4\text{dm } 6\text{mm} = 4\text{dm} + \frac{6}{100}\text{dm} = 4\frac{3}{50}\text{dm}$.

- A. $7\frac{1}{5}$ B. $7\frac{1}{4}$ C. $7\frac{1}{3}$ D. $7\frac{1}{2}$

Câu 19: Viết số đo $4\frac{3}{5}\text{m}$ dưới dạng số đo đơn vị cen-ti-mét.

- A. 460cm B. 470cm C. 480cm D. 490cm

Câu 20: Viết số đo $90\,000\text{m}^2$ dưới dạng số đo đơn vị ha:

- A. 90ha B. 9ha C. $\frac{9}{10}\text{ha}$ D. $\frac{9}{100}\text{ha}$

Câu 21: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 30 mét, chiều rộng 20 mét. Hỏi diện tích khu vườn bằng mấy ha? (biết $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$)

- A. $\frac{6}{10000}\text{ha}$ B. $\frac{6}{1000}\text{ha}$ C. $\frac{6}{100}\text{ha}$ D. $\frac{6}{10}\text{ha}$

Câu 22: $5\frac{1}{4}\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{mm}^2$:

- A. 5100mm^2 B. 5200mm^2 C. 52000mm^2 D. 52500mm^2

Câu 23: $75000\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{hm}^2$?

- A. $7\frac{1}{2}\text{hm}^2$ B. $7\frac{1}{4}\text{hm}^2$ C. $7\frac{5}{1000}\text{hm}^2$ D. $7\frac{5}{100}\text{hm}^2$

Câu 24: Viết kết quả phép tính: $1\frac{1}{4} + \frac{1}{100}$ thành phân số có mẫu bằng 100:

- A. $\frac{116}{100}$ B. $\frac{126}{100}$ C. $\frac{146}{100}$ D. $\frac{156}{100}$

Câu 25: Diện tích hình chữ nhật bằng $\frac{76}{6}\text{m}^2$, biết chiều dài bằng $\frac{16}{3}\text{m}$. Tính chiều rộng?

- A. $2\frac{3}{7}\text{m}$ B. $1\frac{9}{8}\text{m}$ C. $2\frac{3}{8}\text{m}$ D. $1\frac{3}{8}\text{m}$